

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN
KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	905020001	Đào Văn	Dương	5/2/1988	LTĐH9A	000001	467	4.40	01
2	905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	7/5/1995	LTĐH9A	000002	395	4.80	01
3	905020007	Lê Thị Thúy	Hoa	10/2/1982	LTĐH9A	000003	467	4.80	01
4	905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	4/29/1987	LTĐH9A	000004	395	4.20	01
5	905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	11/7/1996	LTĐH9A	000005	467	5.40	01
6	905020008	Đỗ Diệu	Linh	2/15/1999	LTĐH9A	000006	176	3.60	01
7	905020004	Nguyễn Hiền	Lương	7/15/1981	LTĐH9A	000007	204	2.60	01
8	905020014	Nguyễn Trà	Mi	11/26/1995	LTĐH9A	000008	176	4.40	01
9	905020005	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	5/4/1992	LTĐH9A	000009	204	4.20	01
10	905020006	Nguyễn Hồng	Văn	1/15/1996	LTĐH9A	000010	395	4.20	01
11	908020002	Lê Thị Hiền	Linh	3/10/1986	LTĐH9A_VLV	000011			01

Tổng số bài thi: 10

Cán bộ chấm 1

Nguyễn T Bích Hường

Hưng Yên. Ngày tháng năm 2023

Cán bộ chấm 2

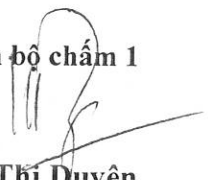
Trần Ngọc Lan

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TCTT 2-LTĐH9B-Kỳ 1 năm học 2022-2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	740120074	Dương Hồng	Khá	27/04/1963	LT7B	000001	435	4.40	
2	905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	000002	312	5.20	
3	905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	000003			
4	905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	000004	435	5.20	
5	905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	000005			
6	905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	000006	271	7.00	
7	908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	LTĐH9B - VLVH	000007	109	5.40	

Tổng số bài thi: 05

Cán bộ chấm 1


Hoàng Thị Duyên

Hưng Yên. Ngày 12 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hùng

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN LTĐH9A: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TM, DV VÀ XÂY LẮP KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	905020001	Đào Văn	Dương	5/2/1988	LTĐH9A	000001	420	7.20	01
2	905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	7/5/1995	LTĐH9A	000002	359	7.20	01
3	905020007	Lê Thị Thúy	Hoa	10/2/1982	LTĐH9A	000003	296	7.20	01
4	905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	4/29/1987	LTĐH9A	000004	148	6.80	01
5	905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	11/7/1996	LTĐH9A	000005	420	8.00	01
6	905020008	Đỗ Diệu	Linh	2/15/1999	LTĐH9A	000006	359	6.00	01
7	905020004	Nguyễn Hiền	Lương	7/15/1981	LTĐH9A	000007	296	7.40	01
8	905020014	Nguyễn Trà	Mi	11/26/1995	LTĐH9A	000008	148	6.80	01
9	905020005	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	5/4/1992	LTĐH9A	000009	420	7.80	01
10	905020006	Nguyễn Hồng	Văn	1/15/1996	LTĐH9A	000010	296	8.20	01
11	908020002	Lê Thị Hiền	Linh	3/10/1986	ĐH9A_VL	000011			01
12	710110650	Âu Đức	Tài	7/23/2001	TC7A	000012	359	2.80	01

Tổng số bài thi: 11

Cán bộ chấm 1


Trần Thị Thu Hà

Hưng Yên. Ngày 24 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2


Nguyễn T Bích Hương



DANH SÁCH SINH VIÊN LTĐH9B THI HẾT HỌC PHẦN HK1 2022-2023

Học phần: Tin học ứng dụng trong tài chính

Số máy

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm m thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	15	75	03	Đạt	
2	000002	0905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	\	\	\	\	HP,ĐK
3	000003	0905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	13	8,5	04	Hùng	
4	000004	0905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	\	\	\	\	HP,ĐK
5	000005	0905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	14	75	01	Đạt	
6	000006	0908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	LTĐH9B_VLVH	16	70	02	Đạt	
7	000007	0710110662	Nịnh Tiên	Kỳ	27/08/2001	TC7A	21	6,0	05	Kỳ	
8	000008	0710110663	Nguyễn Trường	Thành	30/04/2001	TC7A	24	6,0	06	Thành	

Tổng số sinh viên dự thi: ...6....

Tổng số tờ giấy thi: ...6....

Tổng số biên bản: ...0....

Ngày 25 tháng 11 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng
Nguyễn Thị Thu



DANH SÁCH SINH VIÊN LTĐH9A THI HẾT HỌC PHẦN HK1 2022-2023

Học phần: Kế toán máy trong doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm m thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0905020001	Đào Văn	Dương	02/05/1988	LTĐH9A	04	8,0	001		
2	000002	0905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	05/07/1995	LTĐH9A	09	6,5	004		HP
3	000003	0905020007	Lê Thị Thúy	Hoa	02/10/1982	LTĐH9A	20	9,0	003		
4	000004	0905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	29/04/1987	LTĐH9A	11	6,0	005		
5	000005	0905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	07/11/1996	LTĐH9A	03	9,0	002		
6	000006	0905020008	Đỗ Diệu	Linh	15/02/1999	LTĐH9A	18	5,0	014		HP
7	000007	0905020004	Nguyễn Hiền	Lương	15/07/1981	LTĐH9A	12	10	006		
8	000008	0905020014	Nguyễn Trà	Mi	26/11/1995	LTĐH9A	19	6,5	005		HP
9	000009	0905020005	Nguyễn Thị	Nhàn	04/05/1992	LTĐH9A	02	7,0	003		HP
10	000010	0905020006	Nguyễn Hồng	Văn	15/01/1996	LTĐH9A	10	6,0	013		HP
11	000011	0908020002	Lê Thị Hiền	Linh	10/03/1986	LTĐH9A_VLVH					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 10

Tổng số tờ giấy thi: 10

Tổng số biên bản: 0

Ngày 25 tháng 12 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

(Signature)
H. V. H. H.



DANH SÁCH SINH VIÊN LTĐH9A,B THI HẾT HỌC PHẦN HK1 2022-2023

Học phần: Hướng dẫn kê khai thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Điểm thi	Số máy	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0905020001	Đào Văn	Dương	02/05/1988	LTĐH9A	01	8,5	04	01		
2	000002	0905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	05/07/1995	LTĐH9A	01	9,0	08	08		HP
3	000003	0905020007	Lê Thị Thúy	Hoa	02/10/1982	LTĐH9A	01	9,5	03	03		
4	000004	0905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	29/04/1987	LTĐH9A	01	8,5	06	06		
5	000005	0905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	07/11/1996	LTĐH9A	01	9,0	01	04		
6	000006	0905020008	Đỗ Diệu	Linh	15/02/1999	LTĐH9A	01	8,5	21	14		HP, lư
7	000007	0905020004	Nguyễn Hiền	Lương	15/07/1981	LTĐH9A	01	9,0	05	05		
8	000008	0905020014	Nguyễn Trà	Mi	26/11/1995	LTĐH9A	01	8,5	19	13		HP
9	000009	0905020005	Nguyễn Thị	Nhàn	04/05/1992	LTĐH9A	01	9,5	03	02		HP
10	000010	0905020006	Nguyễn Hồng	Văn	15/01/1996	LTĐH9A	01	8,5	07	07		HP
11	000011	0908020002	Lê Thị Hiền	Linh	10/03/1986	LTĐH9A_VLVH	01					HP,ĐK
12	000012	0905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	01	8,5	15	11		
13	000013	0905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	01					HP,ĐK
14	000014	0905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	01	9,5	13	09		
15	000015	0905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	01					HP,ĐK
16	000016	0905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	01	9,0	14	10		
17	000017	0908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	ĐH9B_VL	01	9,5	16	12		

Tổng số sinh viên dự thi: 14

Tổng số tờ giấy thi: 14

Tổng số biên bản: 0

Ngày 25 tháng 12 năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Văn Thà

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TTCK_LTĐH9A,B_Kỳ 1 năm học 2022-2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	000001	147	4.20	01
2	905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	000002			01
3	905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	000003	259	5.00	01
4	905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	000004			01
5	905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	000005	375	5.80	01
6	908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	LTĐH9B_VLVH	000006	147	5.00	01

Tổng số bài thi:

4
Cán bộ chấm 1

Hoàng Thị Duyên

Hưng Yên. Ngày 12 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2

Đỗ Việt Hùng



1-10

DANH SÁCH SINH VIÊN LTĐH9A THI HẾT HỌC PHẦN HK1 2022-2023

Học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0905020001	Đào Văn	Dương	02/05/1988	LTĐH9A	10	7,9	01		lê
2	000002	0905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	05/07/1995	LTĐH9A	9	5,5	01		HP chuẩn
3	000003	0905020007	Lê Thị Thúy	Hoa	02/10/1982	LTĐH9A	8	9,4	01		lê
4	000004	0905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	29/04/1987	LTĐH9A	7	5,0	01		chào
5	000005	0905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	07/11/1996	LTĐH9A	6	9,2	01		lê
6	000006	0905020008	Đỗ Diệu	Linh	15/02/1999	LTĐH9A	5	5,1	01		HP chuẩn
7	000007	0905020004	Nguyễn Hiền	Lương	15/07/1981	LTĐH9A	4	9,1	01		lê
8	000008	0905020014	Nguyễn Trà	Mi	26/11/1995	LTĐH9A	3	4,2	01		HP chuẩn
9	000009	0905020005	Nguyễn Thị	Nhàn	04/05/1992	LTĐH9A	2	8,6	01		HP lê
10	000010	0905020006	Nguyễn Hồng	Văn	15/01/1996	LTĐH9A	1	4,7	01		HP chuẩn
11	000011	0908020002	Lê Thị Hiền	Linh	10/03/1986	LTĐH9A_VLVH					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 10

Tổng số tờ giấy thi: 10

Tổng số biên bản: 0

Ngày 25 tháng 12 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hưng

Nguyễn Văn Thế

**BẢNG ĐIỂM THI LTĐH9B HỌC PHẦN:
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia
KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

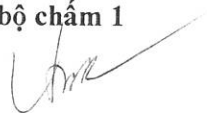
STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	000001	386	6.60	01
2	905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	000002			01
3	905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	000003	230	7.60	01
4	905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	000004			01
5	905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	000005	386	8.20	01
6	908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	ĐH9B_VL	000006	230	7.80	01
7	710110650	Âu Đức	Tài	7/23/2001	TC7A	000015	197	6.00	

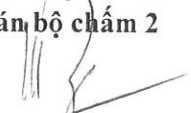
Tổng số bài thi: 5

Hưng Yên. Ngày tháng năm 2023

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2


Nguyễn Thị Bích Hương


Hoàng Thị Duyên